

Số/No: 135/BC-Abs-DVĐN26

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2026.
Hanoi, 06th January 2026.

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI CÓ
LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN FUND CERTIFICATES OF
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình (ABFM)

To:

- The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange;
- Hochiminh Stock Exchange;
- Anbinh Fund Management Joint Stock Company (ABFM)



1. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on organisation conducting the transaction:*

- Tên tổ chức/*Name of organisation:* Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

- Số Giấy phép hoạt động (đối với tổ chức)/ *Number of Operation License:* 16/UBCK-GPHĐKD ngày cấp lần đầu (*date of issue*): 29/09/2006, nơi cấp (*place of issue*): UBCKNN

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:* Tầng 16, tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại/ *Telephone:* 024 35624626 Fax: 024 35624628

Email: contactcenter@abs.vn Website: <https://www.abs.vn/>

- Mối quan hệ với công ty quản lý quỹ/ *relationship with the fund management company:*
Người có có liên quan của người nội bộ của ABFM, thành viên lập quỹ FUEABVND được quản lý bởi ABFM

- Chức vụ tại công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/ *position at the fund management company on the registration date (if any):* Không và ngày không còn là người có liên quan của người nội bộ của công ty quản lý quỹ: Không (nêu rõ lý do)/ *and the date when no longer an affiliated person of internal person of the fund management company (specify the reason):*

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản

lý quỹ/This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.

2. Thông tin về người nội bộ của quỹ đại chúng là người có liên quan của tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của quỹ đại chúng)/ *Information of internal person of public fund who is the affiliated person of organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person: Lê Việt Hà
- Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
- Số CCCD/ID card No.: 001081050125
- Địa chỉ thường trú/Permanent address: W908, chung cư Golden Westlake, 151 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ/Telephone: 0904111872 Fax: Email:
- Chức vụ tại công ty quản lý quỹ tại ngày tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the fund management company on the date when the organisation mentioned in item 1 registers for the transaction: Tổng Giám đốc ABFM
- Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ/Current position in the fund management company: Tổng Giám đốc ABFM
- Môi quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of organisation executing transaction with internal person: Thành viên Hội đồng Quản trị ABS
- Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of fund certificates held by the internal person (if any): 0 Chứng chỉ quỹ

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: FUEABVND

4. Các tài khoản giao dịch có chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3 / Trading accounts having fund certificates mentioned at item 3 above: 018P100000 tại công ty chứng khoán/In the securities company: An Bình

5. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of fund certificates held before the transaction: 38.502 chứng chỉ quỹ, tương ứng tỷ lệ 0,5%.

6. Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/Number of fund certificates registered to purchase/sell:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán)/Type of transaction registered (to purchase/sell): Mua Chứng chỉ quỹ và hoán đổi chứng khoán cơ cấu sang Chứng chỉ quỹ.
- Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký giao dịch/Number of fund certificates registered for trading: Hoán đổi chứng khoán cơ cấu sang 500.000 Chứng chỉ quỹ và mua 1.000.000 Chứng chỉ quỹ.

7. Số lượng chứng chỉ quỹ đã giao dịch (mua /bán/hoán đổi)/Number of fund certificates being traded (purchase/sell/swap).

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/swap): Mua chứng chỉ quỹ.

- Số lượng chứng chỉ quỹ đã giao dịch/ *Number of fund certificates traded*: 161.498 chứng chỉ quỹ.

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/ *the value of executed transaction (calculated based on par value)*: 1.614.980.000 đồng

9. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of fund certificates after the transaction held by the person executing the transaction*:

Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/ *Number, ownership percentage of fund certificates after the transaction of the executor and affiliated person*: 200.000 Chứng chỉ quỹ, tương ứng tỷ lệ 2,6316%.

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */ *Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants **:

11. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: Giao dịch thỏa thuận

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time*: từ ngày/ *from* 11/12/2025 đến ngày/ *to* 06/01/2026.

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/ *The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed)*: Do tình hình thị trường.

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/ *Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results*:

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT, P. DVĐN
- Archived: VT, P. DVĐN

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION



Dặng Hải Chung
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẠI HỌC QUỐC GIA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM